TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 27/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Chi, bà Nguyễn Thị Hoài.

- ***Thư ký phiên toà***: Đào Quang Khuyến -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Thanh Miện* tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST-TL ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với :

Bị cáo: Bùi Đăng T, sinh năm 1971; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Bùi Đăng V, đã chết; Mẹ đẻ: Bùi Thị M, đã chết; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1971; Có 2 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Anh An Văn T, sinh 1974, *có đơn xin xử vắng mặt,*
HKTT: thôn A, xã T, huyện TM, tỉnh H.

Người có quyền lợi liên quan : Chị Phạm Thị H, sinh năm 1971, *có mặt.*
HKTT : Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2018, Bùi Đăng T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.93 đi từ nhà đến địa phận huyện TM, tỉnh H. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến thôn A, xã T, nhìn thấy nhà nghỉ QH của gia đình anh An Văn T mở cửa. T dừng xe ngoài đường đi vào nhà nghỉ, đi qua quầy lễ tân, thấy phòng ngủ tại tầng 1 cạnh cầu thang cửa khép hờ, T mở cửa vào trong phòng; thấy 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 màu Gold và 01 điện thoại Vivo Y53 màu xanh đen của anh T để trên ghế cạnh giường ngủ, T dùng tay phải cầm hai chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Sau khi trộm cắp được tài sản, T lên xe đi về thành phố HY, tỉnh HY, bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy

S6 cho anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1993 ở số 171 đường Đ, phường L, thành phố HY được 2.100.000đ. Ngày 25/4/2018, T tháo hai sim trong chiếc điện thoại Vivo Y53 để vào ngăn bàn trong phòng ngủ rồi bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 ở số 181 đường ĐI, phường L, thành phố HY được 500.000đ. Số tiền bán hai chiếc điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết 300.000đ, còn 2.300.000đ cất giấu trong tủ quần áo.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 trị giá 5.300.000đ; 01 điện thoại Vivo Y53 trị giá 2.000.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T là 7.300.000đ.

Bùi Đăng T đã tự nguyện bồi thường cho anh C số tiền 2.100.000đ; anh T số tiền 2.500.000đ; anh T và anh C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Quá trình điều tra xác định Bùi Đăng T có những biểu hiện tâm lý không bình thường, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với T. Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 278/KLGĐ ngày 30/8/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 24/4/2018, Bùi Đăng T bị rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.6. Bùi Đăng T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL: 32-33).

Tại bản cáo trạng số 45/VKS-TM ngày 05/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo Bùi Đăng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên toà Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo T từ 06 - 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung : không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T, anh C xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các anh, không có yêu cầu khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: Anh T đã nhận lại 01 điện thoại Samsung Galaxy S6 và 02 sim điện thoại, chiếc điện thoại Vivo Y53 bị cáo đã bán không thu hồi được nhưng bị cáo đã bồi thường, còn một sim điện thoại bị mất anh đã làm lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 89G1-029.93 và đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị H, xác định là tài sản riêng của chị H, đề nghị tuyên trả lại chị H. Số tiền 2.600.000đ bị cáo có được xác định là tiền thu lợi bất chính, đã thu giữ 2.300.000đ tịch thu sung ngân sách nhà nước, bị cáo chi tiêu 300.000đ buộc nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí ngày 25-11-2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, khi đi qua nhà nghỉ QH của gia đình anh An Văn T ở thôn A, xã T, huyện TM, tỉnh H, bị cáo thấy nhà nghỉ không khóa cổng, cửa mở đã vào phòng ngủ tầng 1 của nhà nghỉ trộm cắp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 trị giá 5.300.000 đồng và 01 điện thoại Vivo Y53 trị giá 2.000.000 đồng của anh T để trên ghế cạnh giường ngủ. Tổng trị giá tài sản của anh T bị chiếm đoạt là 7.300.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, *bị cáo tuy bị rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn nhưng vẫn đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*, lỗi cố ý trực tiếp, tài sản trộm cắp trị giá 7.300.000đ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình khai báo luôn thành khẩn, ăn năn hối lỗi hành vi đã phạm, có thái độ hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo nơi đã bán điện thoại để thu hồi trả người bị hại, cùng gia đình xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có liên quan được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là ông Bùi Đăng V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, năm 2010 bị tai nạn giao thông gây chấn thương sọ não, ảnh hưởng khả năng nhận thức trong cuộc sống hàng ngày vì vậy không cần cách ly bị cáo mà cho hưởng án treo tin rằng cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa chung.

Giao bị cáo về cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, *nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị ảnh hưởng khả năng nhận thức do tai nạn giao thông, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: anh An Văn T và anh Nguyễn Tiến C xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu nào khác nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 89G1-029.93 và đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị H là vợ bị cáo. Chứng cứ trong hồ sơ xác định năm 2012 chị H được chị gái là Phạm Thị H1 cho riêng chị tiền để mua xe làm phương tiện đi lại, bị cáo thừa nhận xe mô tô là tài sản riêng của chị H vì vậy trả lại chị H theo quy định. Số tiền 2.600.000đ do bị cáo bán điện thoại mà có, đã chi cá nhân 300.000đ, còn thu giữ 2.300.000đ, đây là tiền thu lợi bất chính vì vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước, số tiền bị cáo đã chi cá nhân buộc nộp lại theo quy định.

Anh Nguyễn Tiến C, Nguyễn Hữu T là người mua điện thoại của bị cáo T nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đăng T phạm tội "Trộm cắp tài sản",

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS.

Xử phạt Bùi đăng T **07** (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T về cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm b khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 2.300.000đ, buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000đ là tiền thu lợi bất chính (bị cáo chưa nộp).

Trả lại chị Phạm Thị H, trú tại thôn Đ, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh HY 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 89G1-029.93 và đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị H.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2018 giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, điều 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-*VKSND huyện Thanh Miện;*
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- UBND xã Đ.
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ

Bùi Xuân Thành